

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 -10- 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lành

bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về: “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Đồng H; cư trú tại: số nhà A, Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: chị Tran N; cư trú tại: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đồng H trình bày: anh và chị Tran N kết hôn vào năm 2018, đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn, chị Tran N trở về Hoa Kỳ và vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không chung sống nên tình cảm vợ

chồng ngày càng phai nhạt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu được ly hôn với chị Tran N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Đồng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Tran N là bị đơn được Tòa án ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, chị Tran N không gửi ý kiến về Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, không có mặt để tham dự phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Anh Nguyễn Đồng H và chị Tran N kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đồng H là công dân Việt Nam với chị TRAN NINA quốc tịch Hoa Kỳ là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn không có nơi cư trú, làm việc ở Việt Nam, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Theo Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy anh Nguyễn Đồng H và chị Tran N kết hôn nhưng tìm hiểu nhau chưa kỹ. Theo anh Nguyễn Đồng H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Xét thấy hai người ở hai quốc gia khác nhau, thời gian dài không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, ai biết bốn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Điều này cho thấy anh Nguyễn Đồng H và chị Tran N đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc anh Nguyễn Đồng H yêu cầu ly hôn với chị Tran N là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Nguyễn Đồng H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Đồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Đồng H được ly hôn với chị Tran N.

2. Án phí: anh Nguyễn Đồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 344 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết anh Nguyễn Đồng H được quyền kháng cáo. Chị Tran N được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDHT: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn